

• **TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO.**
QUÝ XUNG TỘI

MA VĂN LIÊU

Kỳ 26

Tính ra tôi đã rời khỏi Cao Đẳng được bốn tháng. Thời gian này cũng đủ để tôi yên tâm rằng, mình không còn dây mơ rễ má gì với người của giáo xứ Cao Đẳng. Nhưng tôi đã lầm. Một hôm trên đường từ chỗ ở trọ trong nhà bảo sanh đến nhà thờ, khi đi gần đến nhà thờ, một chú bé học lớp ba đón tôi mách: *“Thưa thầy có khách”*. Tôi hỏi lại: *“Khách ở xa đến phải không?”*. Chú bé *“Dạ”*.

Vừa bước vào cổng nhà thờ, tôi giật thót cả người khi thoáng thấy ông “mặt đẹp” ngồi rung đùi trên chiếc ghế trước cửa phòng học chờ tôi. Tôi rất miễn cưỡng:

- *Chào chú.*

Ông “mặt đẹp” nhếch môi chào lại miệng không hề hé nở nụ cười.

Tôi làm ra vẻ đôn đả mời ông vào ngồi cùng với tôi ở bàn dạy học. Tôi sai học trò mua một ly nước để đãi khách. Ông “mặt đẹp” không chịu ngồi ở chỗ tôi mời, nhưng xách chiếc ghế ra ngồi cạnh cửa phòng học. An vị xong ông nói:

- *Tôi biết ông thầy không ngờ rằng tôi đến được tận đây để thăm ông thầy phải không?*

Tôi cười, chắc là giống như đang mếu:

- *Dạ... ạ... Sao chú biết đường đến tận nơi khi ho cò gáy này?*

Ông “mặt đẹp” cự:

- *Khi ho cò gáy... cái nõi gì! Cũng chợ búa phố xá ì xèo đấy chứ! Vui về dũ!*

Ông “mặt đẹp” thở ra có vẻ như chán nản vì phải nói chuyện với tôi:

- *Hơ... ơ... ! Chỗ nào mà tôi không biết! Nơi nào mà tôi không tới được!*

Thấy tôi có vẻ căng thẳng, ông “mặt đẹp” trấn an kiểu đàn anh đàn chị đối với em út:

- *Đừng lo! Tôi chỉ nói chuyện với ông thầy mấy câu là đi ngay thôi! Cho mấy đĩa nhỏ chuẩn bị vào lớp đi! Tôi không làm phiền giờ giấc của ông thầy đâu!*

Ly nước được bung vào, tôi mời ông uống và kiên nhẫn chờ đợi xem vụ gì.

Nhấp một miếng nước để lấy lòng, ông “mặt đẹp” hỏi:

- *Sao? Vụ hôm trước tôi nói, ông thầy nghĩ sao và tính sao?*

Tôi nhớ rất rõ, nhưng vẫn cố giả bộ không nhớ:

- *Thưa vụ gì ạ?*

- *Thì vụ tôi mời ông làm việc với tôi đó!* -Nói dứt lời ông lại thở ra kiểu như hơi hờn dỗi-.

Tôi nói một câu mà về sau này cứ hồi hận mãi rằng mình không chịu suy nghĩ kỹ:

- *Tôi sẽ được lợi gì trong vụ cộng tác với chú?*

Giống như ông “mặt đẹp” vớ bở, ông cười nhếch mép nói ngay:

- *Được nhiều! Được nhiều! Để rồi coi!*

Ông “mặt đẹp” đứng dậy úp chiếc nón nỉ màu đen lên đầu rồi ra đi.

Tôi thực sự chưa hiểu sao ông lại đột ngột ra đi khi tôi chưa trả lời dứt khoát. Nhưng tôi đã làm. Tôi xin kể dần.

...

Các em nữ huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể kể tôi nghe trong vùng này có một người đàn ông khoảng năm sáu mươi tuổi, không rõ thuộc tôn giáo nào nhưng có lối sống kỳ dị, mặc quần áo nâu, tóc để dài chấm vai và cứ đi làm phước (từ thiện) cho mọi người bất phân tôn giáo, giàu nghèo, sang hèn... nên người ta gọi là “ông đạo”. Việc làm phước của ông không lớn lao, chỉ là chuyện đi cạo gió và khám chữa bệnh cho bất kỳ ai nhờ.

Cách ông cạo gió rất đặc biệt là cạo rất nhẹ, rất lâu, có khi hết cả một buổi vẫn chưa xong, vừa cạo vừa lai rai “giảng đạo” khi thì những câu kinh Phật, khi thì những câu sấm giảng của Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ sáng lập đạo Phật giáo Hòa hảo, các em nói đôi khi có cả những câu

Phúc âm... bằng một giọng trầm trầm đều đều làm người được cạo nghe êm tai ngủ hồi nào không hay, người được cạo gió thức hay ngủ không màng, ông cứ nói như đọc kinh.

Cách chữa bệnh của ông cũng dị hợm. Sau khi xem mạch biết bệnh xong, ông kê lấy cho ông khi thì lá trầu, khi thì lá xoài, lá ổi... khi thì nhúm hạt tiêu, lúc thì nhúm hạt đậu... gì đó, khi thì con thần lằn, lúc con rắn mối, con giun, con dế... Cứ đòi thứ gì khi người nhà đem đến ông đều bỏ hết vào miệng nhai, tất cả dồn vào một họng ngồm ngoàm, nhai cho đến khi nhuyễn sệt thì tùy bệnh nhả ra lấy đó mà xúc, mà băng bó, mà thoa hoặc giả có bệnh ông nhai xong cứ để trong miệng mà phun vào chỗ đau nhức... ai chứng kiến cũng thấy rùng mình ghê tởm. Bệnh gì ông cũng chữa, không ngần bệnh nhẹ lẫn nan y. Khởi hay không thì còn phải bàn thêm vì người ở đây nói thế này, người ở kia nói thế khác, không biết đâu mà tin, chỉ thấy dễ kê ông đến, dễ nhờ ông cạo gió chữa bệnh, được miễn phí, còn được lợi cả một giấc ngủ say, tới bữa cho ông ăn cơm thì ông ăn, không cho thì thôi không kê ca đòi hỏi... vậy là cả một vùng đua nhau gọi “ông đạo” khi nhức đầu xỏ mũi.

Một hôm “ông đạo” ghé thăm tôi vào buổi trưa. Tôi rất ngạc nhiên vì mình không ốm đau cũng chẳng gọi ông, nhưng ông nói ngay:

- Ông thầy! Tôi được lệnh đến ông đây!

Tôi nghe nói nhiều về ông, thấp thoáng thấy bóng ông đôi ba lần ở xa xa, nay được gặp mặt nhãn tiền thấy cũng thú vị. Tôi trả lời:

- Kính chào “ông đạo”! Tôi nghe đồn đại về ông rất nhiều nay mới được hân hạnh gặp mặt. Thật mãn nhãn!

- Còn tôi thì biết ông thầy rất rõ ngay từ khi ông thầy mới được chuyển về chợ Dầu Hồ này. - Ông đáp lại bằng chất giọng tron tru, rõ ràng, gãy gọn, lịch sự và dễ có thiện cảm-

Tôi mời ông vào phòng học, bắt một chiếc ghế ngồi cạnh bàn dạy học đối diện với tôi, nhưng đồng thời chiếc ghế này cũng đối diện với cây thánh giá treo không cao lắm trên vách nhà. Ông định ngồi xuống nhưng chợt điều gì đó làm ông giãy nảy:

- Ý không được, không được...! Ra ngồi ngoài này cho mát mẽ!

Nói xong ông cầm chiếc ghế bước ra khỏi lớp, ngồi bên ngoài nhìn vào nói chuyện. Bất giác tôi rùng mình khi nhớ lại ông “mặt đẹp” cũng không chịu ngồi trước cây thánh giá. Họ là ai thì chỉ cần một cử chỉ nhỏ

đó thôi mà nhận biết. Tôi học được cái “phép” này từ cha sở Luca dạy: dùng cây thánh giá để phân biệt người này người nọ. Tôi làm ra vẻ tỉnh bơ nói chuyện tiếp:

- *Vậy sao? Hôm nay ông đến thăm hay có chuyện gì ạ?*

“Ông đạo” dè dặt trả lời:

- *Biết được “người mình”, tôi tới thăm xã giao để giúp nhau đó mà!*

Tôi thực sự không hiểu ắt giáp gì. Tôi thấy khó hiểu nhất là cái chữ “người mình”. “Ông đạo” chẳng màng giải thích, rút từ trong túi áo bà ba nâu sòng ra một gói đầy tiền trao cho tôi:

- *Người ta gửi tiền cho ông thầy xài. Cứ tiêu xài thỏa thích, khi nào xài hết, báo cho tôi hay tôi sẽ đem đến. Về mặt tiền bạc hả? Ông thầy khỏi phải lo!*

Không dám nhận, nhưng tôi cũng mở ra xem qua thì thấy toàn giấy bạc một trăm, hai trăm... mới tinh, với số lượng đang cầm trong tay, tôi đoán, có thể lên tới chục ngàn hay trăm ngàn đồng. Đây là một số tiền lớn có thể mua một lúc được một hoặc hai chiếc xe Honda SS 72 mới cái, hợp thời, loại ba mươi lăm ngàn đồng một chiếc, đồng thời so với hiện trạng trong túi tôi chỉ còn không tới bốn trăm đồng... thì số tiền này quả là quá lớn!

Tuy nhiên chính vì số tiền lớn quá lại là nguyên cớ gây cho tôi sợ hãi. Tôi đưa lại cho “ông đạo”:

- *Của ai? Tại sao? Để làm gì? Thôi!... Tôi không dám lấy đâu!*

Mẹ tôi từng dạy: “*tiền nhiều thì nợ nhiều*”, cha sở Luca dạy giống như vậy: “*Án huệ lớn trách nhiệm lớn*”. Nhớ như in những câu nói đó nên tôi không dám ham muốn món tiền không lý do. “Ông đạo” ép tôi vài ba lần vừa giải thích “*của một người quen với ông thầy, vì thấy ông thầy cần tiền để làm việc...*” nhưng nỗi sợ trong tôi lớn hơn lòng ham thích nên tôi vẫn một mực từ chối.

Có tiếng bước chân người đến học giáo lý, “ông đạo” ra về không quên hẹn sẽ đến vào một ngày gần.

...
Về thăm cha Luca lần kế đó tôi kể hết cho ngài. Cha sở im lặng, trầm ngâm rồi giải thích từng chuyện cho tôi nghe, ngài trách tôi nói câu nói hớ hênh: “*Tôi sẽ được lợi gì trong vụ cộng tác với chú?*”, nhưng rồi lại

cười xòa và trấn an tôi. Quả thật, có những điều lúc trẻ ta cho là khôn ngoan, đến khi về già ta mới thấy lỗ bịch.

Cha sở dặn dò tôi cách xử sự với “ông đạo”. Cha kể tôi nghe tiếp chuyện.

Một hôm Ông Lục Lượng vào tòa giải tội nói với tôi:

- Nếu ông muốn, tôi sẽ cho ông tiền và phương tiện để trải nhựa hết con đường vòng quanh cù lao này, ông sẽ xây lại hai nhà thờ hai đầu họ đạo thật khang trang, ông sẽ tôn tạo lại họ đạo về mọi mặt, ông sẽ thu được nhiều lợi nhuận đem về tòa giám mục, mọi người sẽ nể trọng ông và cho ông nhiều vinh dự;

Tôi thăm dò:

- Đối lại tôi sẽ phải làm gì?

Ông Lục Lượng đáp ngay:

- Chẳng phải làm gì hết! Tôi chẳng đòi ông làm gì cả đâu!

Tôi ương ngạnh:

- Vậy thì ông tốt quá! Nhưng ma quỷ không bao giờ tốt bụng, chắc chắn ông phải trói tôi bằng điều gì đó.

Ông Lục Lượng trả lời:

- Hoặc là tôi chỉ yêu cầu ông ít thôi! Đó là hãy nghĩ đến mình.

Tôi im lặng suy nghĩ. Tôi nghĩ chắc chắn phải có điều gì đó quái gở trong câu nói “hãy nghĩ đến mình” của ông Lục Lượng, bởi vì ông ta không bao giờ thương tôi hay thương ai cả. “Hãy nghĩ đến mình” chẳng lẽ là vì tôi bệnh lên bệnh xuống, đau rề rề tới ngày. “Hãy nghĩ đến mình” chẳng lẽ là vì tôi để cho các cha phó tự do, tôn trọng Hội đồng Giáo xứ? “Hãy nghĩ đến mình” chẳng lẽ vì tôi suốt ngày ngồi ở tòa cáo giải đợi giáo dân? V.v...

Tôi chưa trả lời vội là được hay không. Thế nên khi về nhà suy nghĩ và cầu nguyện, tôi dần ngộ ra rằng điều kiện “Hãy nghĩ đến mình” thật là lớn lao và nguy hiểm: Một là làm cho người ta có nguy cơ vi phạm đức thờ phượng, trong phụng vụ không toàn tâm thờ lạy duy nhất Thiên Chúa mà còn thờ lạy chính mình. Hai là làm cho người ta có nguy cơ vi phạm đức bác ái vì không toàn ý yêu thương người khác. Phạm hai đức này: thờ phượng Thiên Chúa và yêu thương mọi người là hai điều răn tóm hết mọi điều răn. Ôi điều kiện “Hãy nghĩ đến mình” thật là lớn lao và nặng nề!

Vài ngày hôm sau tôi trả lời cho ông Lục Lượng rằng tôi không chấp nhận điều kiện ông đưa ra.

Ông Lục Lượng nổi giận bỏ đi bằng một luồng gió mạnh đến kinh hồn thổi ra hướng nghĩa địa làm ngã rạp hết những cây cỏ ở nghĩa địa, gần nơi tôi ngồi.

Sau đó tôi bị bệnh rất lâu, và rất lâu sau ông Lục Lượng mới trở lại.

Nghe cha sờ kể chuyện, tôi cảm thấy mình được củng cố thêm niềm tin và lòng can đảm.

Về Thanh Lộc, vài hôm sau “ông đạo” lại đến. Lần này ông trao gói tiền cũng giống như hôm trước, tôi không nhận ông ta cũng không nài nỉ ép uống.

“Ông đạo” còn đến nhiều lần nữa, nhưng càng những lần sau tôi càng quyết tâm hơn, vì ân huệ nào để đạt quá thì ân huệ đó có kèm theo những điều kiện trói buộc ngặt nghèo.